

Ngày 13/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
LHG: CTCP Đầu tư và Phát triển Phú Việt đăng ký bán 1 triệu cp

LHG - CTCP Long Hậu - CTCP Đầu tư và Phát triển Phú Việt đăng ký bán 1 triệu cp trong tổng số 1.380.706 cp (tỷ lệ 5,29%) đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 13/1 đến 12/2/2017.

SGT: em Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2,4 triệu cp

SGT - CTCP Công nghệ viễn thông Sài Gòn - Bà Đặng Thị Hoàng Phượng, em ông Đặng Thành Tâm, Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua vào 2,4 triệu cổ phiếu STG từ ngày 17/1 đến 13/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, bà Phượng sẽ nâng sở hữu tại STG lên hơn 6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 8,23%, qua đó trở thành cổ đông lớn của STG.

DCS: Chủ tịch HĐQT đăng ký bán ra 3 triệu cp

DCS - CTCP Tập đoàn Đại Châu - Ông Đường Đức Hòa, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán ra 3 triệu cổ phiếu DCS từ ngày 13/1 đến 10/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Hòa sẽ giảm sở hữu tại DCS từ hơn 4 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 6,68% xuống còn 1 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 1,7%.

HBC: Cá nhân có liên quan đến Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 600.000 cp

HBC - CTCP Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình - Ông Lê Việt Hưng, cá nhân có liên quan đến ông Lê Việt Hải, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán ra 600.000 cổ phiếu HBC từ ngày 13/1 đến 12/2 theo phương thức thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, ông Hưng sẽ giảm sở hữu tại HBC xuống còn hơn 1,92 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 2,04%.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -63.28	19,891.00
	Nasdaq	↓ -16.16	5,547.49
	S&P 500	↓ -4.88	2,270.44
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 1.88	7,292.37
	DAX	↓ -125.13	11,521.04
	CAC 40	↓ -24.74	4,863.97
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 62.74	19,197.44
	Hang Seng	↓ -106.33	22,829.02
	Shanghai	↓ -17.46	3,119.29

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 13/01/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
“Nóng” gỗ nguyên liệu

Những thông tin Trung Quốc sẽ cấm toàn bộ việc khai thác gỗ thương mại rừng tự nhiên từ năm 2017, khiến nhiều người lo ngại sẽ có làn sóng doanh nghiệp Trung Quốc tràn sang Việt Nam để mua gỗ nguyên liệu và gỗ nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước đã thiếu lại càng thiếu hụt trầm trọng. Cần nhớ, 11 tháng đầu năm 2016, Việt Nam phải nhập tới 1.627 triệu USD gỗ và sản phẩm gỗ, trong đó phần lớn là gỗ nguyên liệu. Chi tiết xin xem tại: <http://baocongthuong.com.vn/nong-go-nguyen-lieu.html>

Gần 3,8 tỷ lít bia được tiêu thụ trong năm 2016

Báo cáo tình hình phát triển công nghiệp, thương mại của Bộ Công Thương cho biết, sản lượng bia năm 2016 của Việt Nam là 3,788 tỷ lít bia. Như vậy, tính trung bình mỗi người Việt uống 42 lít bia, tăng khoảng 4 lít so với năm 2015. Chi tiết xin xem tại: <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/nguoi-viet-uong-het-gan-38-ty-lit-bia-trong-nam-2016-20170112174345394.htm>

Ngày 13/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.161 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước

Trên thị trường trong nước sáng 13/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.161 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.496 đồng và tỷ giá trần là 22.825 đồng/USD. Sáng 13/1 đa số các NHTM giữ mua bán USD ngang bằng so với cuối phiên giao dịch 12/1 phổ biến ở mức: 22.535 đồng/USD - 22.605 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 13/1, Vietcombank và VietinBank cùng niêm yết giá USD ở mức: 22.535 đồng/USD - 22.605 đồng/USD.

Sáng ngày 13/01: Giá vàng SJC ở mức 36,35- 36,65 triệu đồng/lượng

Lúc 8h30 sáng nay (13/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được điều chỉnh tăng nhẹ 20 nghìn đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cụ thể, giá vàng của doanh nghiệp tại TP.HCM đang được giao dịch ở mức 36,35 - 36,65 triệu đồng/lượng trong khi tại Hà Nội là 36,35-36,67 triệu đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1193,9 USD/oz, tăng 2,8 USD, tương đương 0,24% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đắt hơn vàng thế giới 3,83 triệu đồng/lượng, mở rộng 20 nghìn đồng so với sáng qua.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 12/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,32%, xuống 19.891 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 63,28 điểm (tương đương 0,32%) xuống 19.891 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 4,88 điểm (tương đương 0,21%) xuống 2.270,44 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 16,16 điểm (tương đương 0,29%) còn 5.547,49 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1,55:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,96:1.

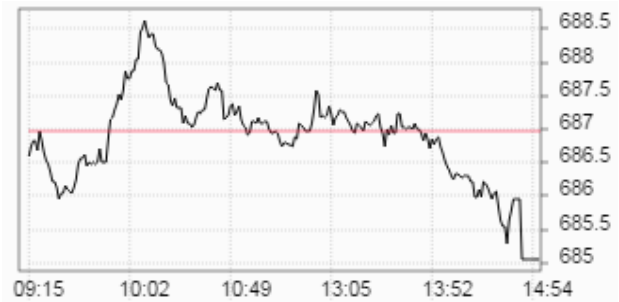
Ngày 12/01: Dầu thô tăng 1,5%, lên 53,01 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 76 xu (tương đương 1,5%) lên 53,01 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 06/01/2017. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 91 xu (tương đương 1,7%) lên 56,01 USD/thùng.

Ngày 13/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

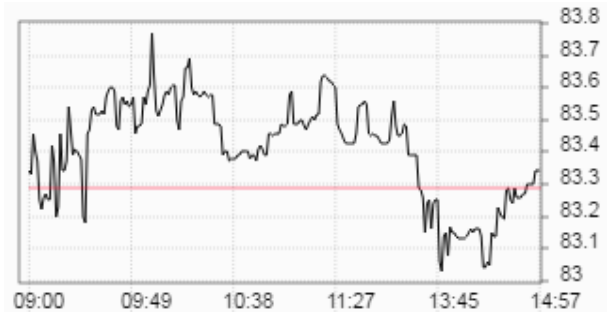
Thay đổi (điểm)	↓	-1,90/-0,28%
Giá trị (điểm)	↓	685.06
Khối lượng (cp)		94,952,830
Giá trị (tỷ đồng)		2,060.46
Số cp tăng giá	↑	106
Số cp giảm giá	↓	130
Số cp đứng giá	→	87

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KAC	6.6	6.8	6.8	6.6	1,830	↑ 6.9%
TBC	25.5	25.6	25.6	25.5	2,750	↑ 6.9%
DCM	9.8	10.3	10.3	9.8	1,250,230	↑ 6.6%
VAF	12.4	13.2	13.2	12.4	8,250	↑ 6.5%
TPC	8.2	8.5	8.5	8.2	19,000	↑ 6.3%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,05/+0,06%
Giá trị (điểm)	↑	83.34
Khối lượng (cp)		26,368,181
Giá trị (tỷ đồng)		258.27
Số cp tăng giá	↑	87
Số cp giảm giá	↓	81
Số cp đứng giá	→	210

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
POT	20	22	22	20	5,400	↑ 10.0%
BII	2	2.2	2.2	2	151,300	↑ 10.0%
TV3	32.6	32.6	32.6	32.6	400	↑ 9.8%
BLF	6.8	6.8	6.8	6.8	100	↑ 9.7%
TH1	10.3	10.3	10.3	10.3	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,317,108	366,900
BÁN	8,773,748	281,920
MUA - BÁN	-456,640	84,980

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 13/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **0,62 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **0,33 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **0,95 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 13/01/2017

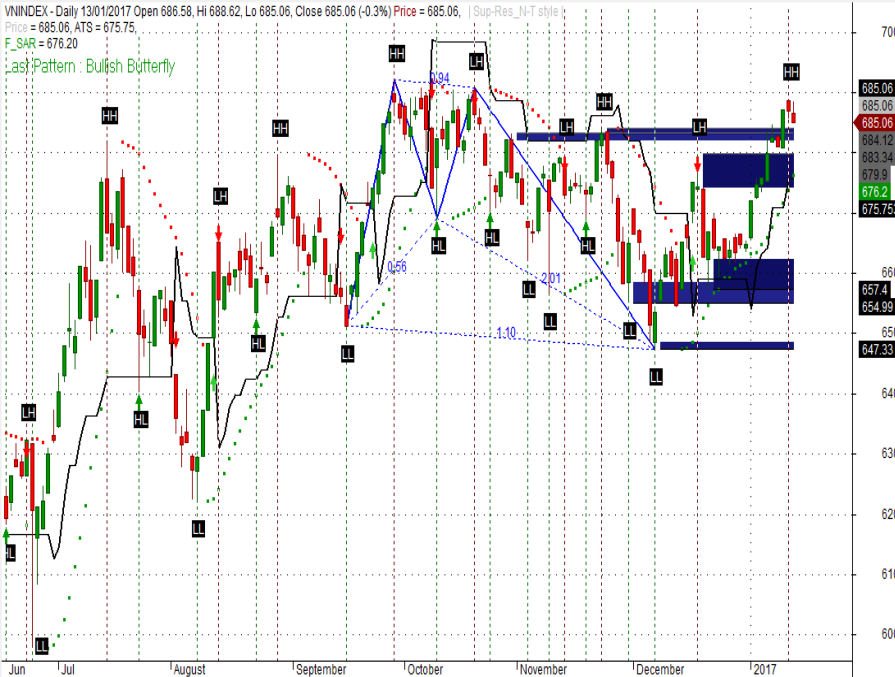
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 12/01/2017): 1,541,110.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 12/01/2017): 686.96 điểm
Cập nhật ngày 13/01/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	127	126.9	-0.1	-0.1%	612,600	-0.07
VCB	8.8%	3,597,768,575	37.9	37.45	-0.5	-1.2%	1,164,660	-0.72
SAB	8.8%	641,281,186	210.6	211.8	1.2	0.6%	37,670	0.34
GAS	7.5%	1,913,950,000	60.5	59.6	-0.9	-1.5%	172,210	-0.77
VIC	6.0%	2,153,234,792	43	43.3	0.3	0.7%	506,040	0.29
CTG	4.3%	3,723,404,556	17.6	17.3	-0.3	-1.7%	623,490	-0.50
BID	3.7%	3,418,715,334	16.5	16.25	-0.3	-1.5%	3,414,240	-0.38
ROS	3.4%	430,000,000	120.8	121.8	1.0	0.8%	1,642,010	0.19
MSN	3.1%	756,075,674	62.7	62.7	0.0	0.0%	226,450	0.00
BVH	2.8%	680,471,434	62.5	62	-0.5	-0.8%	189,500	-0.15
HPG	2.4%	842,874,956	43.65	43.2	-0.5	-1.0%	2,579,390	-0.17
NVL	2.2%	589,369,234	58.8	59	0.2	0.3%	967,870	0.05
BHN	2.0%	231,800,000	133.6	133.6	0.0	0.0%	0	0.00
MWG	1.6%	153,950,927	160	159.5	-0.5	-0.3%	84,390	-0.03
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.85	13.75	-0.1	-0.7%	238,250	-0.08
FPT	1.4%	459,426,684	45.95	44.9	-1.1	-2.3%	1,640,150	-0.22
CTD	0.9%	77,050,000	179	179	0.0	0.0%	51,670	0.00
STB	0.9%	1,485,215,716	9.04	8.95	-0.1	-1.0%	2,017,120	-0.06
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.6	9.6	0.0	0.0%	20,690	0.00
HSG	0.7%	196,539,829	51.2	50.5	-0.7	-1.4%	1,061,920	-0.06

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

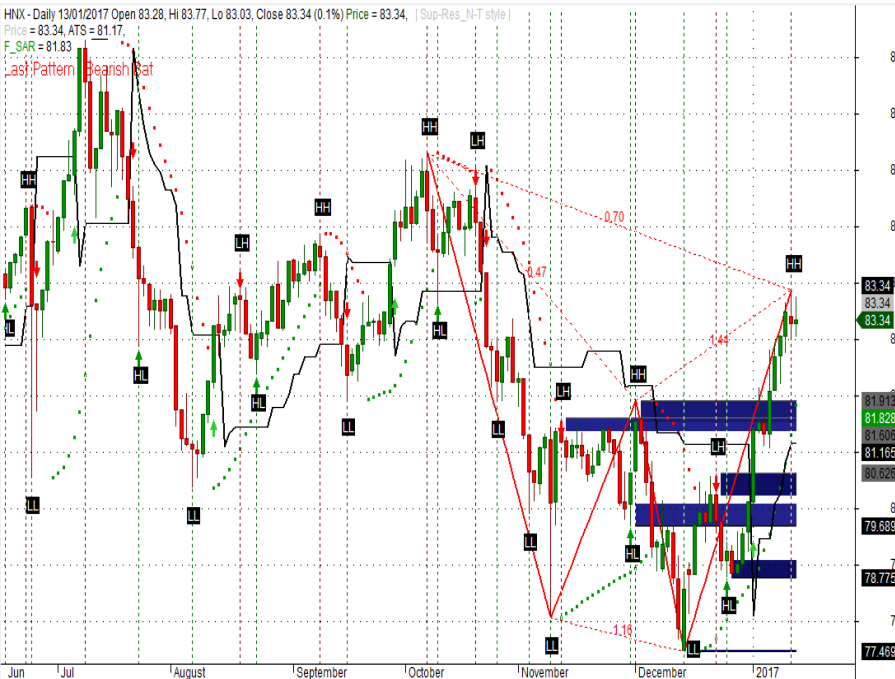
Vùng mua:

680 - 685

Vùng chốt lời ngắn hạn:

690 - 695

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

82.0 - 82.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

83.0 - 83.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 690 - 695 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 685 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 670 - 675 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 690 - 695 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.0 - 83.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 82.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 83.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

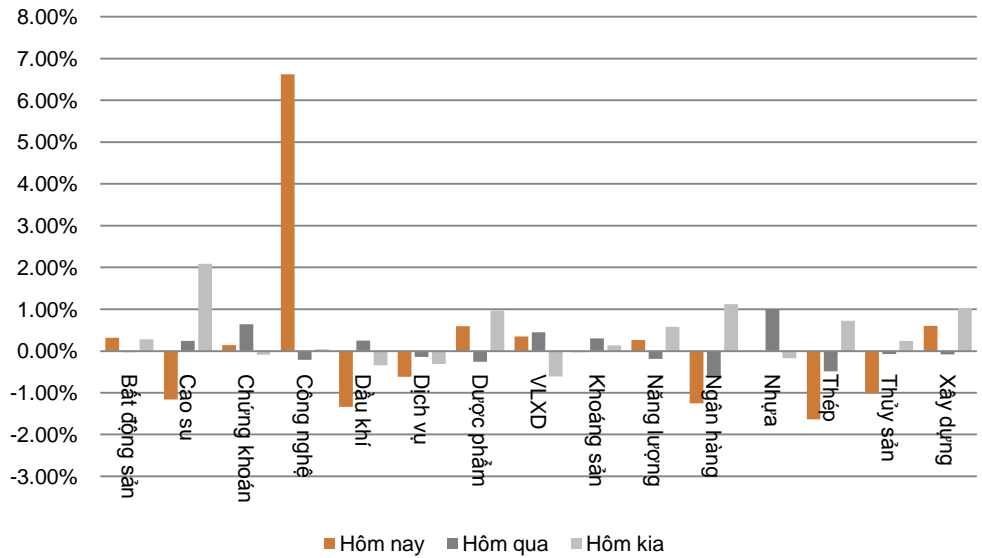
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 13/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.32%
Cao su	↓ -1.16%
Chứng khoán	↑ 0.14%
Công nghệ	↑ 6.62%
Dầu khí	↓ -1.34%
Dịch vụ	↓ -0.62%
Dược phẩm	↑ 0.59%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.35%
Khoáng sản	↓ -0.03%
Năng lượng	↑ 0.26%
Ngân hàng	↓ -1.25%
Nhựa	↑ 0.01%
Thép	↓ -1.64%
Thủy sản	↓ -1.01%
Xây dựng	↑ 0.60%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	45.95	44.9	↓ -1.1	↓ -2.3%	1,640,150
	FOX	54	75.6	↑ 21.6	↑ 40.0%	600
	SAM	8.2	8.48	↑ 0.3	↑ 3.4%	206,940
	ELC	24.8	25	↑ 0.2	↑ 0.8%	228,300
	CMG	14.9	14.55	↓ -0.4	↓ -2.4%	2,490
	DHG	105	106	↑ 1.0	↑ 1.0%	67,050
Dược phẩm	TRA	112.5	112.5	→ 0.0	→ 0.0%	2,190
	DMC	70.2	70	↓ -0.2	↓ -0.3%	19,530
	DGC	39.5	41.1	↑ 1.6	↑ 4.1%	56,440
	DGL	36.7	37	↑ 0.3	↑ 0.8%	4,200
Vật liệu xây dựng	HT1	20.2	20.15	↓ -0.1	↓ -0.3%	56,540
	VCS	124.6	123.8	↓ -0.8	↓ -0.6%	17,910
	VGC	14.9	14.9	→ 0.0	→ 0.0%	21,200
	BCC	15.7	15.8	↑ 0.1	↑ 0.6%	231,650
	NNC	74.8	74.5	↓ -0.3	↓ -0.4%	2,480
	CTI	25.1	26	↑ 0.9	↑ 3.6%	540,170

(Cập nhật 17h20 ngày 13/01/2017)

Ngày 13/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 13/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.07 ↑	0.04% ↓	-1.87% ↑	3.80% ↑	69.81%	13/01/2017
Brent	55.9656 ↓	-0.09% ↓	-1.53% ↑	1.50% ↑	85.23%	13/01/2017
Natural gas	3.3847 ↓	-0.38% ↑	10.31% ↓	-3.31% ↑	56.30%	13/01/2017
Gasoline	1.6145 ↑	0.10% ↑	2.69% ↑	10420.51% ↑	14562.73%	13/01/2017
Heating oil	1.6717 ↓	-99.00% ↑	9767.55% ↑	9984.83% ↑	16831.31%	13/01/2017
Ethanol	1.47 ↓	-1.14% ↓	-4.00% ↓	-15.06% ↑	12.80%	13/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1195.95 ↓	-0.37% ↑	1.13% ↑	4.51% ↑	10.91%	13/01/2017
Silver	16.76 ↓	-0.24% ↑	1.07% ↓	-0.70% ↑	18.71%	13/01/2017
Palladium	758 ↓	-0.29%	% ↓	-8.21% ↑	40.44%	13/01/2017
Platinum	977.25 →	0.00% ↑	0.99% ↑	5.65% ↑	16.97%	13/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	357.5 ↑	1.13% ↓	-2.15% ↓	-2.08% ↓	-1.26%	13/01/2017
Soybeans	1027.25 ↑	1.11% ↑	1.30% ↓	-1.17% ↑	15.59%	13/01/2017
Wheat	425.5 ↑	0.71% ↓	-0.53% ↑	1.26% ↓	-11.56%	13/01/2017
Cotton	71.49 ↑	0.36%	% ↓	-2.93% ↑	12.99%	13/01/2017
Rice	9.68 ↑	1.73% ↓	-2.36% ↓	-2.76% ↓	-15.80%	13/01/2017
Canola	501.1 ↑	0.58% ↓	-0.50% ↓	-2.89% ↑	3.34%	13/01/2017
Cocoa	2138.09 ↓	-2.04%	% ↑	0.71% ↓	-21.12%	13/01/2017
Rubber	292.9 ↑	0.10% ↑	9.50% ↑	12.78% ↑	91.06%	13/01/2017
Orange Juice	185.3 ↑	0.82% ↓	-13.17% ↓	-8.36% ↑	41.07%	13/01/2017
Coffee	149.6 ↓	-0.03% ↑	4.10% ↑	4.76% ↑	30.19%	13/01/2017
Lumber	326.8 ↓	-0.61% ↓	-0.55% ↑	3.58% ↑	31.99%	13/01/2017
Oat	236.25 ↑	0.42% ↑	0.21% ↑	1.51% ↑	14.84%	13/01/2017
Wool	1413 →	0.00% ↑	4.28% ↑	4.74% ↑	9.62%	13/01/2017
Sugar	20.71 ↓	-0.24% ↓	-0.10% ↑	11.61% ↑	42.88%	13/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.64 ↓	-99.01% ↑	10472.16% ↑	10175.16% ↑	13522.45%	13/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	13/01/2017
Iron Ore	81.5 ↑	2.52% ↑	5.16% ↓	-1.81% ↑	102.23%	13/01/2017
Coal	82.15 →	0.00% ↓	-4.14% ↓	-4.48% ↑	56.77%	13/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 13/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:							↑	3.1%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑	30.5%	

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 13/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 13/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 13/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 13/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	FTS	HOSE	Giao dịch lần đầu - 90,343,727 CP	n/a	n/a
13/01/2017	16/01/2017	n/a	CX8	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 420 đồng/CP	11	0 (0%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	HNP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
13/01/2017	16/01/2017	n/a	DAG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
13/01/2017	16/01/2017	n/a	DAG	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	15	0 (0%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	MAC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.2	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	FOX	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 137,078,609 CP	n/a	n/a
13/01/2017	16/01/2017	n/a	HQC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.38	-0.11 (-4.42%)
n/a	n/a	n/a	DBD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 52,379,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SLS	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,359,983 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TMB	HNX	Giao dịch lần đầu - 10,000,000 CP	n/a	n/a
16/01/2017	17/01/2017	n/a	HFC	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:53	13	0 (0%)
16/01/2017	17/01/2017	n/a	HFC	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 32%	n/a	n/a
16/01/2017	19/01/2017	n/a	HFC	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100%, giá 10.000 đồng/CP	13	0 (0%)
16/01/2017	17/01/2017	n/a	CTG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 700 đồng/CP	15.2	0.2 (1.33%)
16/01/2017	17/01/2017	n/a	SAB	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	212	-13 (-5.78%)
16/01/2017	17/01/2017	n/a	AGF	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên niên độ 2016-2017	13.8	0 (0%)
16/01/2017	17/01/2017	n/a	KHA	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	39	0 (0%)
17/01/2017	18/01/2017	n/a	PRO	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.8	0 (0%)
17/01/2017	18/01/2017	n/a	CLG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	3.99	0 (0%)
17/01/2017	18/01/2017	n/a	ABC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	35	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	AMD	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10.000 đồng/CP	15.9	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 13/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.